|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH YÊN BÁI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |  |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | *, ngày tháng 02 năm 2017* |
| Số: /BC-SKHĐT | *Yên Bái, ngày tháng 8 năm 2019* |

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển**

**kinh tế - xã hội 8 tháng năm 2019**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Năm 2019 là năm tăng tốc để cơ bản thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước và của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, dự báo kinh tế - xã hội của tỉnh sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới, khu vực được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng trưởng kinh tế của tỉnh chưa bền vững; năng suất lao động còn thấp; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bám sát Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Chương trình hành động số 144-CTr/TU ngày 15/02/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 37-KL/TW ngày 17/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh năm 2019, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, với phương châm hành động ***"Đổi mới, sáng tạo, tăng tốc, kỷ cương, hiệu quả"*** và chủ đề của năm "***Đẩy mạnh ba khâu đột phá chiến lược; tích cực thu hút đầu tư; thúc đẩy khởi nghiệp; thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững; cơ bản về đích các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh"*** và những giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo các ngành và các địa phương khẩn trương tổ chức triển khai nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm.

Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 8 tháng năm 2019, cụ thể như sau:

**1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu 8 tháng năm 2019**

(1) Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 178.653,6 tấn, bằng 58,6% kế hoạch năm, tăng 1,14% (tương đương 2.007,3 tấn) so với cùng kỳ năm 2018.

(2) Sản lượng chè búp tươi ước đạt 49.695,4 tấn, bằng 66,3% kế hoạch, tăng 24,0% so với cùng kỳ năm 2018.

(3) Trồng rừng ước đạt 13.743,2 ha, bằng 85,7% kế hoạch, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018.

(4) Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 08 xã, bằng 36,4% kế hoạch; lũy kế toàn tỉnh có 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

(5) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 7.133,761 tỷ đồng, bằng 59,4% kế hoạch, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2018.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 11.801 tỷ đồng, bằng 62,1% kế hoạch, tăng 29,0% so với cùng kỳ năm 2018.

(7) Giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 112,089 triệu USD, bằng 65,93% kế hoạch, tăng 30,09% (tương đương 25,93 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2018.

(8) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.647,8 tỷ đồng, bằng 50,7% dự toán, tăng 8,8% (tương đương 133,28 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018.

(9) Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 8.633,847 tỷ đồng, bằng 57,6% kế hoạch, tăng 50,8% so với cùng kỳ năm 2018.

(10) Thành lập mới 151 doanh nghiệp, bằng 57,0% kế hoạch; 69 hợp tác xã, bằng 115,0% kế hoạch; 1.834 tổ hợp tác, bằng 85,1% kế hoạch.

(11) Số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 16.617 lao động, bằng 83,1% kế hoạch, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm 2018.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin ước đạt 42,9%.

(13) Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình ước đạt 98,1%.

(14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 88,9%.

**2. Về phát triển kinh tế**

***2.1. Về thực hiện ba đột phá chiến lược***

*a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của các cơ quan trong hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

Thực hiện quyết liệt việc sắp xếp, kiện toàn, tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Trung ương Đảng, Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 14/6/2019 về triển khai thực hiện Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2021. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình làm việc năm 2019 của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII[[1]](#footnote-2). Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị quyết số 130/2005/NQ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được giao quyền tự chủ. Đã phê duyệt Đề án "Chuyển sang đơn vị tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có khả năng xã hội hóa cao, giai đoạn 2019-2025".

Công tác cải cách hành chính đạt kết quả tốt. Chỉ số năm 2018 của tỉnh đều tăng bậc so với năm 2017. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt 76,61 điểm, xếp thứ 34/63 tỉnh, tăng 8 bậc so với năm 2017; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Yên Bái (SIPAS) là 79,37%; Chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh năm 2018 (PAPI) xếp thứ 19/63 tỉnh, thành phố.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái năm 2019, trong đó tập trung vào mục tiêu tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI); hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tình liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập. Triển khai giải quyết thụ tục hành chính tại bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã (hiện nay, toàn tỉnh đã tiếp nhận 161.362 hồ sơ, đã hoàn thành 154.445 hồ sơ; trong đó: Tháng 8 tiếp nhận 32.925 hồ sơ, hoàn thành 32.653 hồ sơ).

*b) Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, gắn kết chặt chẽ phát triển giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp với phát triển nguồn nhân lực.* Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được đẩy mạnh. Đã ban hành Kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm và chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Trong 8 tháng số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 16.617 lao động[[2]](#footnote-3), bằng 83,1% kế hoạch, tăng 24,9% so với cùng kỳ năm 2018; tuyển mới và đào tạo nghề cho 21.295 người, bằng 70,1% kế hoạch, đã giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 1.723 người với tổng kinh phí là 19,548 tỷ đồng.

*c) Tiếp tục huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội*, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, tập trung ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, quan trọng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, xây dựng đô thị, nông thôn mới... Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm, công trình khởi công mới của tỉnh. Tổng vốn đầu tư phát triển 8 tháng ước đạt 8.633,847 tỷ đồng, bằng 57,6% kế hoạch, tăng 50,8% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: Vốn đầu tư phát triển khu vực nhà nước ước đạt 2.565,487 tỷ đồng, bằng 55,0% kế hoạch, tăng 43,6% so với cùng kỳ; vốn ngoài nhà nước ước đạt 5.800 tỷ đồng, bằng 54,6% kế hoạch, tăng 54,0% so với cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ước đạt 268,36 tỷ đồng, bằng 19,9% kế hoạch, tăng 57,9% so với cùng kỳ.

Tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước: Tổng vốn đã giải ngân đến hết ngày 22/8/2019 là 1.622,58 tỷ đồng/kế hoạch vốn giao là 3.840,173 tỷ đồng, bằng 42,3% kế hoạch, cụ thể: Nguồn vốn kéo dài từ năm 2018 sang năm 2019, giải ngân đạt 358,166 tỷ đồng/kế hoạch vốn giao là 778,325 tỷ đồng, bằng 46% kế hoạch; vốn ngân sách địa phương giải ngân đạt 569,698 tỷ đồng/kế hoạch vốn giao là 1.323,926 tỷ đồng, bằng 43% kế hoạch; vốn ngân sách trung ương hỗ trợ theo các ngành lĩnh vực và các chương trình mục tiêu, giải ngân đạt 213,559 tỷ đồng/kế hoạch giao là 341,318 tỷ đồng, bằng 62,6% kế hoạch; vốn nước ngoài (ODA), giải ngân đạt 36,125 tỷ đồng/kế hoạch giao là 521,025 tỷ đồng, bằng 6,9%.

***2.2. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng***

*a) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực*. Ngành nông nghiệp và các địa phương đã có nhiều giải pháp trong việc phòng, chống, hạn chế sự lây lan dịch bệnh trên đàn gia súc nhất là dịch tả lợn Châu Phi; khuyến khích các hộ dân tập trung đẩy mạnh phát triển lĩnh vực trồng trọt, thủy sản. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 về một số nội dung chủ yếu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đến năm 2020; [ban hành danh mục các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản;](http://www.yenbai.gov.vn/noidung/vanban/Pages/van-ban-dieu-hanh.aspx?ItemID=1951) ban hành Đề án mỗi xã một sản phẩm tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 (OCOP); ban hành quy định mức hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh. Diện tích, năng suất, sản lượng hầu hết các cây trồng vụ Đông Xuân đều đạt và vượt kế hoạch đề ra[[3]](#footnote-4); diện tích lúa mùa đã cấy đạt 22.206 ha, bằng 100,3% kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 178.653,6 tấn, bằng 58,6% kế hoạch năm, tăng 1,14% (tương đương 2.007,3 tấn) so với cùng kỳ năm 2018. Chăn nuôi theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp tiếp tục được duy trì và phát triển, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, áp dụng các tiêu chuẩn chăn nuôi theo tiêu chuẩn (VietGAP) được quan tâm thực hiện. Trong 8 tháng đã xuất hiện dịch tả lợn Châu Phi tại 1.626 hộ dân thuộc 9/9 huyện, thị xã và thành phố. Đến nay, các địa phương đã chủ động huy động, tập trung lực lượng theo dõi, bám sát diễn biến và xử lý kịp thời dịch bệnh, không để bùng phát trên diện rộng, tính đến ngày 18/8/2019 không phát sinh ổ dịch mới. Đã thành lập các chốt kiểm dịch, cấp phát thuốc sát trùng và thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng và tiêu hủy số con mắc bệnh; hỗ trợ công tác phòng chống dịch, tiêu hủy và hỗ trợ chăn nuôi cho các hộ dân có lợn bị tiêu hủy. Công tác phát triển rừng tiếp tục được quan tâm, diện tích trồng rừng ước đạt 13.743,2 ha, bằng 85,7% kế hoạch, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018; tổ chức giao khoán, quản lý, bảo vệ trên 215.564,4 ha rừng các loại. Khai thác, tiêu thụ 378.228 m3 gỗ rừng trồng, bằng 84,1% kế hoạch, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2018. Công tác quản lý, khai thác, vận chuyển lâm sản được duy trì và tăng cường thường xuyên. Trong 8 tháng đã phát hiện và xử lý 42 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng, nộp ngân sách 1.558 triệu đồng. Sản lượng thủy sản ước đạt 6.560 tấn, bằng 65,6% kế hoạch, tăng 42,24% so cùng kỳ năm 2018.

Các địa phương đang tích cực đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu về xây dựng nông thôn mới theo lộ trình, triển khai thực hiện kế hoạch công nhận xã đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2019; sử dụng hợp lý nguồn vốn đầu tư để xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, huy động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới. Trong 8 tháng, toàn tỉnh có 08 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới[[4]](#footnote-5), bằng 36,4% kế hoạch. Đến nay, toàn tỉnh có 54 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 34,4% tổng số xã toàn tỉnh.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng huyện Trấn Yên đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 16/21 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 05 xã còn lại (Hòa Cuông, Việt Hồng, Lương Thịnh đạt từ 16-18 tiêu chí; Hồng Ca và Kiên Thành đạt từ 12-15 tiêu chí) sẽ phấn đấu hoàn thành các tiêu chí và cơ bản hoàn thành huyện nông thôn mới trong năm 2019.

Triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã: Việt Hồng, huyện Trấn Yên; Vĩnh Lạc, huyện Lục Yên; Đại Phác, huyện Văn Yên; Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn; Đại Minh, huyện Yên Bình.

*b) Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển công nghiệp theo quy hoạch*. Tiếp tục thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp, đã ban hành danh mục lĩnh vực, ngành, nghề khuyến khích đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8 tăng 0,79% so với tháng trước, tăng 10,0% so với tháng cùng kỳ năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng tăng 11,35% so với cùng kỳ năm trước. Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất tăng cao như: Quặng sắt tăng 22,47%, đá Block tăng 24,95%, đá xây dựng tăng 10,57%, xi măng tăng 22,93%, bột đá tăng 39,58%%, điện thương phẩm tăng 14,72%... Một số sản phẩm có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Quần áo may sẵn giảm 39,57%, gỗ cưa xẻ giảm 58,99%, bao bì và túi giấy giảm 4,29%; giấy vàng mã giảm 14,11%; điện sản xuất giảm 8,41%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước đạt 7.133,761 tỷ đồng, bằng 59,4% kế hoạch, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm 2018.

*c) Thương mại, dịch vụ, du lịch tiếp tục tăng trưởng khá.* Cùng với các hoạt động thường xuyên, hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm đẩy mạnh, đã tiến hành khảo sát thị trường ngoài nước (Hàn Quốc, Singapore, Trung Quốc, Nhật Bản...), tổ chức lễ hội văn hóa, du lịch Mường Lò và khám phá danh lam thắng cảnh quốc gia ruộng bậc thang Mù Cang Chải; triển lãm, hội chợ, phiên chợ đưa hàng Việt về vùng cao... Công tác quản lý thị trường, kiểm soát chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 11.801 tỷ đồng, bằng 62,1% kế hoạch, tăng 29,0% so với cùng kỳ năm 2018.

Hoạt động xuất khẩu hàng hóa 8 tháng tăng cả về lượng và giá trị, tập trung ở khu vực kinh tế tư nhân và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 112,089 triệu USD, bằng 65,93% kế hoạch, tăng 30,09% (tương đương 25,93 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2018. Một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là chè chế biến, sắn và các sản phẩm từ sắn, quặng và khoáng sản, nguyên liệu chất dẻo, gỗ.... Giá trị nhập khẩu hàng hóa 8 tháng ước đạt 46,725 triệu USD, tăng 1,27% so cùng kỳ năm trước, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, rau, sản phẩm hóa chất, phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp, chất dẻo nguyên liệu, vải các loại, nguyên phụ liệu dệt và một số nguyên liệu khác.

Hoạt động du lịch trong 8 tháng đạt được những kết quả tích cực, đã đẩy mạnh việc xây dựng thương hiệu du lịch đặc thù của tỉnh, đổi mới phương thức tổ chức các hoạt động du lịch theo chiều sâu, trọng tâm là xây dựng các sản phẩm du lịch trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: Du lịch văn hóa cộng đồng, văn hóa tâm linh, du lịch nông nghiệp, trải nghiệm, homestay, vui chơi, giải trí, sinh thái, nghỉ dưỡng, dụ lịch ẩm thực Tây Bắc 2019… theo hướng kết nối các tour, tuyến nhằm thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch các huyện, thị xã Miền Tây tỉnh Yên Bái năm 2019-2020, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, ngày càng chuyên nghiệp, đồng bộ, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong 8 tháng toàn tỉnh đã đón 433.939 lượt khách, tăng 27,3% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: Khách quốc tế 72.200 lượt, gấp 4,64 lần so với cùng kỳ, khách nội địa 361.739 lượt, bằng 65,7% kế hoạch, tăng 11,2% so với cùng kỳ. Doanh thu từ dịch vụ du lịch ước đạt 258,1 tỷ đồng, bằng 61,5% kế hoạch, tăng 35,0% so với cùng kỳ năm 2018.

Công tác quản lý vận tải tiếp tục được tăng cường, chất lượng các loại hình dịch vụ vận tải tiếp tục được cải thiện, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, nhất là trong các dịp cao điểm. Khối lượng hàng hóa vận chuyển 8 tháng ước đạt 6.827,963 nghìn tấn, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 135.952,358 nghìn tấn.km, doanh thu ước đạt 527,64 tỷ đồng, tăng 7,16% về tấn, tăng 10,01% về tấn.km, tăng 10,6% về doanh thu so với cùng kỳ năm 2018. Số lượng hành khách vận chuyển ước đạt 7.974,57 nghìn người, số lượng hành khách luân chuyển ước đạt 434.461,3 nghìn người.km, doanh thu ước đạt 302.76 tỷ đồng, tăng 7,29% về người, tăng 8,81% về người.km, tăng 9,43% về doanh thu so với cùng kỳ năm 2018.

*d) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích sáng tạo, khởi nghiệp có nhiều điểm nhấn*. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 15/3/2019 và Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành hướng dẫn quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2019-2025[[5]](#footnote-6); định kỳ tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, nhà đầu tư; thường xuyên đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp. Trong 8 tháng đã cấp quyết định chủ trương đầu tư cho 29 dự án, với tổng số vốn đăng ký là 13.597,482 tỷ đồng; quyết định điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư cho 20 dự án; thu hồi giấy chứng nhận đầu tư 06 dự án.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo môi trường lành mạnh cho tất cả các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế tập thể, triển khai có hiệu quả Đề án củng cố, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030. Trong 8 tháng đã cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập mới cho 151 doanh nghiệp[[6]](#footnote-7), bằng 57,0% kế hoạch, giảm 13 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2018; tổng vốn đăng ký 4.206 tỷ đồng; cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 15 chi nhánh và 06 văn phòng đại diện; cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động cho 597 doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc, giải thể 21 doanh nghiệp. Đến nay, có 213 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn tỉnh hiện có 2.067 doanh nghiệp, 386 hợp tác xã, 2.807 tổ hợp tác và 21.357 hộ kinh doanh.

*e) Công tác thu ngân sách nhà nước được triển khai quyết liệt.* Đã chủ động để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu ngân sách, nhất là đối với các nguồn thu lớn; công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, xử lý thu hồi nợ đọng thuế được tăng cường. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 8 tháng ước đạt 1.647,8 tỷ đồng, bằng 50,7% dự toán, tăng 8,8% (tương đương 133,28 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: Thu cân đối ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.222,5 tỷ đồng, bằng 59,6% dự toán, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2018; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu ước đạt 175 tỷ đồng, bằng 70,0% dự toán, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Tổng chi ngân sách nhà nước ước đạt 6.510,5 tỷ đồng, bằng 65,2% dự toán, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 1.784,6 tỷ đồng, bằng 131,6% dự toán, tăng 49,6% so cùng kỳ năm 2018; chi thường xuyên ước đạt 3.987,5 tỷ đồng, bằng 60,2% dự toán, tăng 7,0% so cùng kỳ năm 2018; chi khác (trả nợ lãi, phí các khoản vay, chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu...) 682,750 tỷ đồng.

Thị trường tiền tệ 8 tháng tiếp tục ổn định, các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động vốn, cho vay theo quy định, tập trung nguồn vốn cho vay đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh trên địa bàn. Tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng, quỹ tín dụng nhân dân ước thực hiện đến hết 31/8/2019 đạt 25.812 tỷ đồng, tăng 9,9% so với 31/12/2018. Trong đó, vốn huy động tại địa phương ước đạt 16.940 tỷ đồng, tăng 10,86% so với thời điểm 31/12/2018. Tổng dư nợ cho vay của các chi nhánh ngân hàng, các quỹ tín dụng nhân dân ước đến hết tháng 8/2019 là 22.376 tỷ đồng, tăng 8,59% so với thời điểm 31/12/2018.

**3. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa xã hội, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân**

*a) Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Xây dựng phương án tự chủ đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; triển khai Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025; đề án sắp xếp quy mô mạng lưới trường, lớp học giai đoạn 2016 - 2020 theo kế hoạch; đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025.

Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 đảm bảo đúng quy chế, tỷ lệ thí sinh tốt nghiệp đạt 92,24%, trong đó khối trung học phổ thông đạt 94,37%, khối giáo dục thường xuyên đạt 75,87%; tổng kết năm học 2018 - 2019; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai nhiệm vụ năm học mới 2019 - 2020.

*b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.* Công tác kiểm tra, giám sát phòng chống các dịch bệnh và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Trong 8 tháng một số bệnh truyền nhiễm có số ca mắc mới tăng so với tháng 7/2019 là adeno virus (132/122), viêm gan vi rút (27/18)... Tổ chức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS, công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, việc giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, nhà hàng, khách sạn được tăng cường. Trong 8 tháng trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin ước đạt 42,9%; thực hiện khám chữa bệnh cho trên 1.183.217 lượt bệnh nhân, số lượt bệnh nhân điều trị nội trú là 106.214 lượt bệnh nhân, số bệnh nhân điều trị ngoại trú là 59.463 lượt bệnh nhân.

*c) An sinh xã hội được đảm bảo, các chính sách, chế độ đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động được quan tâm thực hiện, đầy đủ, kịp thời*. Đã triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân năm 2019 nhân dịp 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 50 năm ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019).

Triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ giảm nghèo năm 2019, với mục tiêu đạt kết quả giảm nghèo đảm bảo thực chất và bền vững. Thực hiện Chương trình hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2. Thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội để thực hiện; hỗ trợ về nhà ở; về bảo hiểm y tế; hỗ trợ về giáo dục.

*d) Tổ chức thành công nhiều hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm các sự kiện và các ngày lễ lớn của tỉnh theo kế hoạch và phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân,* nhất là các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi năm 2019; kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954-7/5/2019); 129 năm ngày sinh của Bác (19/5/1890-19/5/2019); 72 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ; ngày Gia đình Việt Nam... Trong 8 tháng đã xử lý, bổ sung 7.650 bản sách, cấp mới 1.250 thẻ bạn đọc, thu hút 102.600 lượt bạn đọc, tổ chức 317 buổi chiếu phim. Tham gia thi đấu các giải thể thao, đạt 41 huy chương các loại, trong đó đạt 8 huy chương vàng, 12 huy chương bạc, 21 huy chương đồng.

*e) Hoạt động thông tin, truyền thông được triển khai tích cực,* hướng vào tuyên truyền các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, những tấm gương điển hình trong thi đua yêu nước; thông tin kịp thời các hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin tập trung vào đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đơn giản hóa giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Hạ tầng, mạng lưới và dịch vụ bưu chính, viễn thông hoạt động ổn định, an toàn và tiếp tục phát triển. Số điểm phục vụ về bưu chính, tỷ lệ bưu gửi, hàng gửi, chỉ tiêu chuyển phát nhanh toàn tuyến, số thuê bao internet, truyền hình ổn định. Số xã có báo đến hàng ngày là 156/157 xã. Số điểm phục vụ về bưu chính trên địa bàn tỉnh hiện có là 200 điểm; mật độ thuê bao internet đạt 31,84 thuê bao/100 dân; mật độ thuê bao điện thoại đạt 91,54 thuê bao/100 dân. Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình ước đạt 98,1%.

*g) Công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ được tăng cường.* Trong 8 tháng đã hướng dẫn triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ năm 2019. Tổ chức 01 Hội đồng nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài, dự án khoa học; Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học đợt 2 năm 2019, đã thông qua 03 nhiệm vụ sở hữu trí tuệ làm cơ sở trình phê duyệt; nghiệm thu 03 nhiệm vụ khoa học; thẩm định cấp 01 giấy phép tiến hành công việc bức xạ. Tổ chức Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Hướng dẫn chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015. Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và sở hữu công nghiệp đối với khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh.

*h) Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo được quan tâm,* các hoạt động tôn giáo nhìn chung đã tuân thủ quy định của pháp luật. Các địa phương phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng kiểm tra, giám sát việc xây dựng các cơ sở thờ tự của các tín đồ tôn giáo theo đúng quy định. Trong 8 tháng, công tác quản lý nhà nước về dân tộc được chú trọng, nhất là công tác quản lý, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng tối tượng. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái lần thứ III năm 2019.

**4. Quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác quản lý khai thác tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường, phòng ngừa, kiểm soát và khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học tiếp tục được tăng cường. Trong 8 tháng, đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành trong công tác quản lý khoáng sản, tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi lòng sông theo các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kịp thời xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép. Trong 8 tháng đã thẩm định 106 hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng thuê đất với 40 tổ chức, với tổng diện tích 231.97 ha. Phê duyệt 12 báo cáo đánh giá tác động môi trường, 02 phương án cải tạo, phục hồi môi trường, xác nhận 11 kế hoạch bảo vệ môi trường, 03 hồ sơ hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, 08 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

**5. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, tập trung vào các lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, dễ xuất hiện tham nhũng như: Đất đai, đầu tư xây dựng, tài chính, thực hiện chế độ, chính sách, chương trình mục tiêu quốc gia...

Kịp thời giải quyết các khiếu nại tố cáo của công dân, không để tụ tập khiếu kiện đông người, phát sinh vụ việc phức tạp. Thực hiện nghiêm chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**6. Triển khai thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quân sự - quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; hoạt động đối ngoại**

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ổn định, công tác nắm bắt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện từ cơ sở, hoạt động của các loại tội phạm được kiểm soát, không phát sinh các vụ việc phức tạp, điểm nóng; không xảy ra tội phạm theo kiểu “xã hội đen”. Các lực lượng giữ gìn trật tự an toàn xã hội được tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, bố trí lực lượng ứng trực, tuần tra lưu động tại trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa và các điểm tổ chức sự kiện. Thanh tra, tuần tra thường xuyên hạn chế tai nạn giao thông, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm theo pháp luật các hành vi vi phạm an ninh trật tự, an toàn xã hội, quản lý tốt trật tự hành lang an toàn giao thông, trật tự an toàn đô thị. Trong 8 tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra ùn tắc giao thông và đua xe trái phép; đã xảy ra 87 vụ tai nạn giao thông làm 22 người chết và 96 người bị thương (giảm 6 vụ; giảm 03 người chết; giảm 01 người bị thương so với cùng kỳ năm 2018). Tiếp tục triển khai Kế hoạch tổng kiểm tra ma túy, chất kích thích đối với lái xe điều khiển ô tô từ 8 chỗ ngồi trở lên kinh doanh vận tải hành khách và xe ô tô vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Ra quân tổng kiểm tra đối với ô tô chở khách, xe container và mô tô, trong đợt ra quân đã kiểm tra trên 4.800 phương tiện, phát hiện hơn 1.700 trường hợp vi phạm, tạm giữ 217 phương tiện, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 28 phương tiện, thu nộp ngân sách nhà nước trên 216 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 8 tháng năm 2019 tỉnh Yên Bái./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;  - TT. Tỉnh ủy;  - TT. HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Sở KH&ĐT: Lãnh đạo Sở,  các phòng, đơn vị;  - Lưu: VT, TH. |  | **KT. GIÁM ĐỐC**  **PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Trương Thị Lan** |

1. Đề án điều chỉnh, sáp nhập 06 xã, 01 thị trấn nông trường của huyện Văn Chấn về thị xã Nghĩa Lộ; Đề án thành lập thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn; Đề án sáp nhập 14 xã của một số huyện, thành phố không đảm bảo quy mô theo quy định của trung ương, sáp nhập xã Văn Lãng với xã Phú Thịnh thành xã Phú Thịnh; xã Tích Cốc với xã Cảm Nhân Thành xã Cảm Nhân. [↑](#footnote-ref-2)
2. Từ phát triển kinh tế - xã hội 9.340 lao động; từ hỗ trợ tạo việc làm 1.485 lao động; từ xuất khẩu lao động 759 lao động; đi làm việc ở ngoài tỉnh 5.033 lao động. [↑](#footnote-ref-3)
3. Cây lúa: Diện tích đạt 19.607,9 ha, bằng 102,65% kế hoạch vụ, giảm 63,7 ha so với cùng kỳ năm 2018; năng suất đạt 55,24 tạ/ha; sản lượng đạt 108.300,2 tấn, bằng 103,45% kế hoạch vụ, giảm 59,8 tấn so với cùng kỳ năm 2018. Cây ngô: Diện tích đạt 20.108 ha, bằng 101,3% kế hoạch vụ, tăng 240 ha so với cùng kỳ năm 2018; năng suất đạt 34,99 tạ/ha; sản lượng đạt 70.353,4 tấn, bằng 102,93% kế hoạch vụ, tăng 2.077,1 tấn so cùng kỳ năm 2018. [↑](#footnote-ref-4)
4. Xã Vĩnh Lạc, xã Mai Sơn, huyện Lục Yên; xã Giới Phiên, xã Tân Thịnh, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái; xã Quy Mông, huyện Trấn Yên và xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, xã Nghĩa Phúc thị xã Nghĩa Lộ. [↑](#footnote-ref-5)
5. Tập trung vào thực hiện các chính sách về hỗ trợ tài chính, tín dụng; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ đổi mới công nghệ; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ mở rộng thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm nghiệp và thủy sản... [↑](#footnote-ref-6)
6. Trong đó có: 08 doanh nghiệp tư nhân; 113 công ty trách nhiệm hữu hạn; 30 công ty cổ phần. [↑](#footnote-ref-7)